

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Số: 18 /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ...C... Ngày 1/4.....

Kính chuyển...T.P.T.....

ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 02.14.2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 237/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 343/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ an dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định, hướng dẫn tổ chức lễ tang và tham gia tổ chức lễ tang đối với quân nhân; công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng (sau đây viết gọn là công nhân, công chức, viên chức quốc phòng); người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ đang công tác hoặc đã nghỉ hưu hy sinh, từ trần; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức lễ tang”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Người đang công tác hy sinh, từ trần, gồm: Quân nhân; công nhân, công chức, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ; quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, làm nhiệm vụ quân sự quốc phòng, an ninh.

b) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản này nghỉ hưu từ trần.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật, kỷ luật bằng hình thức tước danh hiệu quân nhân.

b) Công nhân, công chức, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ vi phạm pháp luật, kỷ luật buộc thôi việc.

c) Các trường hợp chết do tự thương, tự sát.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Người hy sinh, tử trần trong thời gian đi học (trường trong Quân đội, trường ngoài Quân đội và nước ngoài): Trường hợp đào tạo dài hạn, do cơ sở đào tạo (đơn vị được giao quản lý) chủ trì, phối hợp với đơn vị cử đi học và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lễ tang; trường hợp đào tạo ngắn hạn, do đơn vị cử đi học chủ trì, phối hợp với cơ sở đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lễ tang.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Các quy định Lễ đưa tang, Lễ an táng; thời gian tổ chức lễ tang; quy cách quan tài; băng tang; việc rắc, rải các loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ngoại tệ; việc đốt đồ mã tại nơi an táng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 237/2025/NĐ-CP.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

“Điều 7. Chức danh, cấp bậc quân hàm được tổ chức Lễ tang cấp Nhà nước

1. Cán bộ Quân đội đương chức hoặc thôi giữ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây hy sinh, tử trần được tổ chức Lễ tang cấp Nhà nước:

a) Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

b) Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

c) Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

d) Thượng tướng Quân đội nhân dân Việt Nam là cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2. Đối với trường hợp cán bộ tử trần giữ một trong các chức danh, cấp bậc quân hàm quy định tại khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền cho thôi chức vụ, nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu theo quy định do có vi phạm, khuyết điểm, lễ tang được tổ chức theo nghi thức Lễ tang Cấp cao; bị kỷ luật bằng hình thức cách chức hoặc xóa tư cách chức vụ, chức danh, lễ tang được tổ

chức theo nghi thức Lễ tang đối với quân nhân có cấp bậc quân hàm từ Đại tá trở xuống hoặc công nhân, công chức, viên chức quốc phòng đang công tác hoặc đã nghỉ hưu do cấp có thẩm quyền quyết định quy định tại Chương IV hoặc Chương V Thông tư này.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8

“1. Ban Lễ tang; Ban Tổ chức Lễ tang; đứng tên đưa tin buồn; đưa tin, đăng tin; nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng; trang trí lễ đài; vòng hoa; Lễ viếng; tổ chức các đoàn nước ngoài đến viếng; Lễ truy điệu; Lễ đưa tang; Lễ hạ huyệt; lực lượng và phương tiện phục vụ Lễ tang; xây vỏ mộ và chi phí thực hiện theo quy định tại các Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 và Điều 33 Nghị định số 105/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16 Điều 1 Nghị định số 237/2025/NĐ-CP.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

“Điều 9. Chức danh, cấp bậc quân hàm được tổ chức Lễ tang Cấp cao

1. Cán bộ Quân đội đương chức, thôi giữ chức hoặc nghỉ hưu thuộc một trong các trường hợp sau đây hy sinh, tử trận được tổ chức Lễ tang Cấp cao (nếu không thuộc diện Lễ tang cấp Nhà nước):

a) Bộ trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Tổng Tham mưu trưởng; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thượng tướng, Đô đốc Hải quân.

b) Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (kể cả Ủy viên dự khuyết), Ủy viên Quân ủy Trung ương.

c) Phó Tổng Tham mưu trưởng; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị.

d) Chủ nhiệm, Chính ủy, Phó Chủ nhiệm, Phó Chính ủy các Tổng cục; Tổng cục trưởng, Chính ủy, Phó Tổng cục trưởng, Phó Chính ủy Tổng cục II.

đ) Tư lệnh, Chính ủy, Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn, Bộ đội Biên phòng.

e) Giám đốc, Chính ủy, Phó Giám đốc, Phó Chính ủy Học viện Quốc phòng.

g) Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân, Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân.

h) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hoá, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

2. Đối với trường hợp cán bộ tử trận giữ một trong các chức danh, cấp bậc quân hàm quy định tại khoản 1 Điều này (nếu không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng) mà bị kỷ luật bằng hình thức cách chức hoặc xóa tư cách

chức vụ, chức danh, lễ tang được tổ chức theo nghi thức Lễ tang đối với quân nhân có cấp bậc quân hàm từ Đại tá trở xuống hoặc công nhân, công chức, viên chức quốc phòng đang công tác hoặc nghỉ hưu quy định tại Chương IV hoặc Chương V Thông tư này.

3. Đối với trường hợp cán bộ từ trần là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (trừ các chức danh được tổ chức Lễ tang cấp Nhà nước) được cấp thẩm quyền cho thôi chức vụ, nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu theo quy định do có vi phạm, khuyết điểm, lễ tang được tổ chức theo nghi thức Lễ tang đối với quân nhân có cấp bậc quân hàm từ Đại tá trở xuống hoặc công nhân, công chức, viên chức quốc phòng đang công tác hoặc nghỉ hưu quy định tại Chương IV hoặc Chương V Thông tư này.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 10

“1. Bộ Quốc phòng chủ trì tổ chức Lễ tang đối với các chức danh quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 9 Thông tư này; Tổng cục Chính trị chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức Lễ tang.

2. Đơn vị trực thuộc Quân ủy Trung ương chủ trì tổ chức Lễ tang đối với các chức danh quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

Trường hợp cán bộ đang công tác hy sinh, từ trần, do cơ quan chính trị các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ trước khi hy sinh, từ trần chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức Lễ tang.

Trường hợp cán bộ đã nghỉ hưu từ trần, do cơ quan chính trị các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý cán bộ nghỉ hưu trên địa bàn xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức Lễ tang.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 12

“b) Báo Quân đội nhân dân đưa tin, đăng tin buồn; Truyền hình Quốc phòng Việt Nam phát và đưa tin buồn trong chương trình thời sự buổi tối:

Đối với người hy sinh, từ trần quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư này đăng trên trang nhất: Tin buồn, kèm theo ảnh (4 cm x 6 cm), tóm tắt tiểu sử; tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp, quá trình cống hiến của người hy sinh, từ trần, chiếu phim phóng sự (nếu có).

Đối với người hy sinh, từ trần quy định tại các điểm d, đ, e, g, h khoản 1 Điều 9 Thông tư này: Tin buồn, kèm theo ảnh (4 cm x 6 cm) đăng trên trang nhất; tóm tắt tiểu sử, tuyên truyền về quá trình cống hiến của người hy sinh, từ trần đăng trên trang trong.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khổ thứ hai, khổ thứ ba khoản 1 Điều 15

“Sử dụng xe kéo linh cữu (Linh xa B, phía cuối Linh xa có bệ với hàng chữ “Tổ quốc ghi công”) đối với các chức danh, cấp bậc quân hàm quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư này hy sinh, từ trần tổ chức an táng, hỏa táng, điện táng trên địa bàn thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; sử dụng xe chở (hoặc kéo) linh cữu đối với các chức danh, cấp bậc quân hàm còn

lại quy định tại Điều 9 Thông tư này hy sinh, từ trần. Trường hợp đặc biệt, do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Trường hợp Lễ tang do Bộ Quốc phòng chủ trì có 02 (hai) xe thông tin, 01 (một) xe tác chiến điện tử, 01 (một) xe cứu thương, 01 (một) xe dự phòng; đồng thời, bố trí xe dẫn đường hoặc phối hợp với Công an địa phương bố trí xe cảnh sát dẫn đường.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16

“2. Nơi tổ chức Lễ tang; nơi an táng; trang trí lễ đài; vòng hoa, Lễ viếng, Lễ truy điệu; Lễ đưa tang; Lễ hạ huyệt; xây vỏ mộ và chi phí thực hiện theo quy định tại các Điều 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 Nghị định số 105/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18, khoản 19, khoản 20 Điều 1 Nghị định số 237/2025/NĐ-CP và các quy định tại Thông tư này. Trường hợp đặc biệt, do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 20

“b) Đưa tin, đăng tin buồn trên trang 8 Báo Quân đội nhân dân đối với sĩ quan có cấp bậc quân hàm Đại tá, Thượng tá hoặc giữ chức vụ chỉ huy cấp Sư đoàn, Bộ Chỉ huy Quân sự cấp tỉnh và tương đương; cán bộ Quân đội thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ có mức lương bằng mức lương của cấp bậc quân hàm Đại tá, Thượng tá hoặc cán bộ cấp cục, vụ và tương đương trong Ban Cơ yếu Chính phủ.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 23

“Điều 23. Các nội dung khác

Nơi tổ chức Lễ tang; nơi an táng; trang trí lễ đài; vòng hoa; Lễ viếng; Lễ truy điệu; Lễ đưa tang; Lễ hạ huyệt thực hiện theo quy định tại các Điều 51, 53, 54, 55 Nghị định số 105/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21, khoản 22, khoản 23 Điều 1 Nghị định số 237/2025/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này. Trường hợp đặc biệt, do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24

“1. Công nhân, công chức, viên chức quốc phòng hy sinh, từ trần tổ chức Lễ tang như đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước từ trần theo quy định tại Chương V Nghị định số 105/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21, khoản 22, khoản 23 Điều 1 Nghị định số 237/2025/NĐ-CP.”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 25

“b) Đưa tin, đăng tin buồn trên trang 8 Báo Quân đội nhân dân đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản này. Đăng trên trang trong đối với người hy sinh, từ trần có hệ số lương từ 5,76 (Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) và tương đương trở lên.”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 28

“Điều 28. Đăng tin buồn trên Báo Nhân dân và Báo Quân đội nhân dân

1. Việc đưa tin, đăng tin buồn trên trang 8 Báo Nhân dân thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20. Đưa tin, đăng tin buồn trên Báo Quân đội nhân dân thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư này.

Cơ quan chính trị đơn vị chủ trì tổ chức lễ tang chuẩn bị nội dung, chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung tin buồn; gửi Cục Chính sách - Xã hội đề nghị Báo Nhân dân, Báo Quân đội nhân dân đăng tin buồn theo quy định.

2. Những nội dung khác thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 105/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21, khoản 22, khoản 23 Điều 1 Nghị định số 237/2025/NĐ-CP.”

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Điều 31

“Điều 31. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

Hàng năm, chỉ đạo, hướng dẫn lập dự toán và phân cấp xăng dầu hỗ trợ tổ chức lễ tang cho các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo công tác bảo đảm kỹ thuật cho trang bị xe - máy phục vụ Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang Cấp cao do Bộ Quốc phòng chủ trì; thực hiện các nội dung có liên quan theo chức năng.”

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35

“2. Kinh phí tổ chức lễ tang đối với quân nhân có cấp bậc quân hàm từ Đại tá trở xuống và công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thực hiện như sau:

a) Đối với quân nhân có cấp bậc quân hàm từ Đại tá trở xuống và công nhân, công chức, viên chức quốc phòng đang công tác hy sinh, tử trận thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; được Bộ Quốc phòng hỗ trợ theo quy định hiện hành.

b) Đối với quân nhân có cấp bậc quân hàm từ Đại tá trở xuống và công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ đã nghỉ hưu tử trận thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; khoản 2 Điều 7 Nghị định số 343/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi tử trận đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu.”

Điều 18. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản, điểm của Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý

1. Bổ sung, thay thế một số cụm từ, điều, khoản, điểm như sau:

a) Bổ sung cụm từ “Công chức” sau cụm từ “Công nhân” tại điểm d khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 5; tiêu đề Chương IV; tiêu đề Mục 2 Chương IV; khoản 2 Điều 24; đoạn dẫn Điều 27.

b) Thay thế các cụm từ sau:

Cụm từ “Hình thức tổ chức lễ tang” bằng cụm từ “Các nghi thức tổ chức lễ tang” tại khoản 1 Điều 4.

Cụm từ “Tiểu lễ phục mùa đông” sau cụm từ “Quân nhân chuyên nghiệp mặc” bằng cụm từ “Tiểu lễ” tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 5; sau cụm từ “Ban Tổ chức Lễ tang mặc” tại điểm a khoản 2 Điều 5.

Cụm từ “Tiểu lễ phục theo mùa” sau cụm từ “Thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, mặc” bằng cụm từ “Tiểu lễ” tại điểm b khoản 2 Điều 5; sau cụm từ “Quân nhân chuyên nghiệp mặc” tại điểm b khoản 3 Điều 5.

Cụm từ “Hình thức lễ tang” sau từ “Các” bằng cụm từ “Nghi thức lễ tang” tại điểm b khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 5; sau cụm từ “Quân ủy Trung ương quyết định” tại khoản 6 Điều 6.

Cụm từ “Cục Chính sách” sau cụm từ “Người đã nghỉ hưu từ trần do” bằng cụm từ “Cục Chính sách - Xã hội” tại điểm b khoản 3 Điều 12; tên khoản 1 Điều 29; sau từ “Qua” tại khoản 2 Điều 37.

Cụm từ “Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh” sau cụm từ “Đơn vị cấp sư đoàn” bằng cụm từ “Bộ Chỉ huy Quân sự cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 17.

Cụm từ “Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện” sau khoản 1 điểm c khoản 2 bằng cụm từ “Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy Quân sự cấp tỉnh chỉ đạo đơn vị thuộc quyền” tại điểm c khoản 2 Điều 26.

Cụm từ “Cư trú” sau cụm từ “Quê hương hoặc nơi” bằng cụm từ “Thường trú” tại điểm a, c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11; sau cụm từ “Sinh quán hoặc nơi” tại điểm d khoản 1 Điều 12; sau cụm từ “Khoản 1 Điều này” tại điểm a, c khoản 2 Điều 26.

Cụm từ “Cục Quân huấn” bằng cụm từ “Cục Quân huấn - Nhà trường” tại khoản 1 Điều 30;

Cụm từ “Các hình thức tổ chức lễ tang” sau cụm từ “Quy định chi tiết nghi thức trong” bằng cụm từ “Các nghi thức tổ chức lễ tang” tại điểm a khoản 1 Điều 30; sau cụm từ “Thực hiện các nghi thức, nghi lễ trong” tại khoản 3 Điều 30.

2. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, cụm từ sau:

a) Bãi bỏ Điều 32.

b) Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 29.

c) Bãi bỏ cụm từ “Hình thức” tại tiêu đề Điều 4.

d) Bãi bỏ cụm từ “Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện” sau cụm từ “Lữ đoàn, trung đoàn” tại khoản 3 Điều 17.

đ) Bãi bỏ cụm từ “Động viên” sau cụm từ “Quân nhân dự bị” tại khoản 3 Điều 18.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ~~10~~ tháng 3 năm 2026.

Chế độ hỗ trợ tổ chức lễ tang đối với quân nhân có cấp bậc quân hàm từ Đại tá trở xuống và công nhân, công chức, viên chức quốc phòng đã nghỉ hưu từ trần được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ Điều 13 Thông tư số 103/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách.

3. Các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

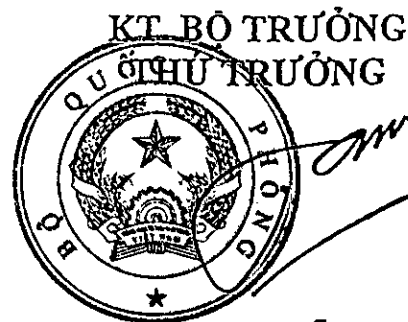
Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP;
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT;
- Đ/c TTMT-Thủ trưởng BQP;
- Các đ/c Thủ trưởng BQP;
- BTTM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP (57);
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- C20, C41, C79, C55, C56, C12, C85, C29⁽⁰³⁾, C36;
- Báo Nhân dân, Báo QĐND, Điện ảnh QĐND;
- Cổng TTĐT BQP (để đăng tải);
- Trang TTĐT ngành CS-XH (để đăng tải);
- Lưu: VT, HPQĐ. D93.



Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu